**CHUYÊN ĐỀ 1:**

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC DẠY PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TRONG PHẠM VI 10**

***Người báo cáo lí thuyết: Đ/c Phạm Thị Mai Hương***

***Ngày báo cáo lí thuyết: Ngày 13/10/2022***

***Người dạy thực nghiệm: Đ/c Nguyễn Ngọc Hoàn Lớp: 1B***

***Ngày dạy thực nghiệm: Ngày 20/10/2022***

**I. LÍ DO TRIỂN KHAI CHUYÊN ĐỀ:**

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Môn Toán ở trường phổ thông góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kĩ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác, đặc biệt với các môn Khoa học, Khoa học tự nhiên, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học để thực hiện giáo dục STEM. Nội dung môn Toán thường mang tính logic, trừu tượng, khái quát. Do đó, để hiểu và học được Toán, chương trình Toán ở trường phổ thông cần bảo đảm sự cân đối giữa “học” kiến thức và “vận dụng” kiến thức vào giải quyết vấn đề cụ thể.

           Chương trình môn Toán tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực toán học với các thành tố: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học Toán. Đồng thời, môn Toán góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã quy định trong Chương trình tổng thể; giúp học sinh bước đầu xác định được năng lực, sở trường của bản thân nhằm định hướng và lựa chọn nghề nghiệp, rèn luyện nhân cách để trở thành người lao động và người công dân có trách nhiệm. Trong đó, môn toán ở lớp 1 giữ vai trò hết sức quan trọng, bởi toán lớp 1 cung cấp cho các em những kiến thức đầu tiên, là cơ sở cho việc phát triển kỹ năng tính toán và tư duy, giúp học sinh nhanh chóng hoàn thiện mình.

Phép cộng và phép trừ là hai trong bốn phép tính cơ bản trong dạy toán tiểu học. Phép cộng, trừ trong phạm vi 10 là một phần kiến thức quan trọng được đưa vào giảng dạy ngay ở đầu năm lớp 1 giúp học sinh hình thành những năng lực, phẩm chất cơ bản tạo nền tảng cho học sinh học tiếp phần phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 ở học kì II và học tiếp lên các lớp trên. Nhưng đây cũng là mảng kiến thức khó đối với học sinh lớp 1. Bởi lẽ các em mới vào lớp 1, mới chuyển hoạt động chủ đạo từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập, tư duy còn cụ thể, mang tính trực quan, chú ý chưa bền vững, khả năng ghi nhớ chưa cao, kĩ năng so sánh, phân tích còn hạn chế. Hôm nay, các em có thể thuộc bảng cộng, trừ nhưng ngày mai lại quên. Vậy, làm thế nào giúp học sinh ghi nhớ bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 một cách nhanh chóng, chính xác và bền vững? Đó chính là điều trăn trở của tập thể giáo viên lớp 1 chúng tôi.

Vì những lí do trên, Tổ chuyên môn 1 chúng tôi đã thảo luận và thống nhất tổ chức chuyên đề ***"Nâng cao hiệu quả việc dạy phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10”.***

**II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN KHI DẠY HỌC PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 CHO HS LỚP 1:**

**1. Thuận lợi:**

***1.1. Về phía GV:***

- Đa số giáo viên là giáo viên trẻ, nhiệt tình, tích cực tìm tòi, học hỏi, quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong lớp.

- GV được tham gia các lớp tập huấn về dạy học môn Toán theo chương trình mới.

- GV đã nghiên cứu kĩ chương trình, nội dung sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Các tác giả bộ sách Cánh Diều đã có sự đầu tư về nguồn tài liệu điện tử như: sách bản mềm, giáo án điện tử thông qua kênh học liệu điện tử <https://hoc10.vn> dễ dàng tra cứu, download…

- Nhà trường có đủ phòng cho các lớp học hai buổi trên ngày. Phòng học rộng rãi, đủ ánh sáng, bàn ghế đạt tiêu chuẩn.

- Cha mẹ HS quan tâm, tạo điều kiện trang bị ti vi thông minh giúp cho việc dạy và học được thuận lợi.

***1.2. Về phía HS:***

- Hầu hết học sinh đều chăm ngoan, ý thức học tập tốt, có khả năng ghi nhớ nhanh.

- Sách giáo khoa Toán được thiết kế đẹp, bắt mắt, với các hoạt động phát huy năng lực, phẩm chất HS. Trong mỗi tiết học, các em được tham gia các trò chơi học tập sinh động, hấp dẫn, các hoạt động vận dụng kiến thức ngay tại lớp giúp các em ghi nhớ kiến thức nhanh, sâu hơn.

- Các em đã được tiếp cận và làm quen với phương pháp dạy học tích cực ngay từ đầu năm học, nên các giờ học toán khá sôi nổi, hào hứng.

- Được cha mẹ quan tâm, tạo mọi điều kiện về SGK, đồ dùng học tập.

**2. Khó khăn:**

***2.1. Về phía GV:***

- Năm học này là năm học thứ 2 nhà trường áp dụng bộ sách Cánh Diều. Việc tập huấn thay sách giáo khoa diễn ra từ năm học trước, do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên chỉ tập huấn trực tuyến, thời gian tập huấn ngắn, còn mang tính tổng quát, chưa chi tiết, cụ thể nên GV còn mơ hồ. Để dạy được, GV phải tự mày mò, nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Một số GV chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp, còn nặng về làm mẫu, giảng giải, chưa phát huy hết tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Việc xử lý các tình huống sư phạm của một số giáo viên chưa linh hoạt.

- Đối tượng học sinh của mỗi lớp không đồng đều nên việc dạy theo đối tượng học sinh ở từng bài học còn gặp nhiều khó khăn.

- GV còn phụ thuộc nhiều vào sách giáo viên, chưa mạnh dạn đổi mới, thiết kế các hoạt động lôi cuốn HS vào tiết học.

***2.2. Về phía HS:***

- Do lần đầu tiên các em mới làm quen với trường, lớp; làm quen với hoạt động học tập, làm việc có giờ giấc nên các em phải tập dần cho thích nghi, lại làm quen với các chữ và số, điều đó làm cho các em hay quên, một số em chưa nhớ hết mặt số, viết số còn ngược.

- Một số tiết học GV chưa tạo được hứng thú học tập cho HS cộng với việc khả năng tập trung, chú ý của bản thân các em chưa cao, các em chỉ tập trung chú ý trong thời gian rất ngắn ở đầu tiết học rồi sau đó quay sang làm việc riêng dẫn đến việc tiếp thu bài của các em không cao. Về nhà đa số phụ huynh còn bận đi làm, không dành nhiều thời gian quan tâm, kèm cặp con em mình ở nhà. Các em không xem lại bài học ở lớp nên các em học trước quên sau.

- Khi thực hiện tính, các em còn nhầm lẫn giữa phép cộng với phép trừ.

- Một số em chưa thực sự chăm học, chưa ghi nhớ các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10. Còn một số em thì lại thuộc vẹt, đọc bảng cộng, bảng trừ như một cái máy nhưng khi gặp một phép tính bất kì nào đó, các em lại phải xòe ngón tay ra để tính.

- Một số em nhận thức quá chậm, chưa hiểu bản chất của phép cộng, phép trừ, tính toán còn hay nhầm lẫn.

- Các em mới bắt đầu làm quen với phép cộng, phép trừ nhưng đối với mỗi phép tính, chương trình, sách giáo khoa mới chỉ đưa ra hai bài: Phép cộng (trừ) trong phạm vi 6 và Phép cộng (trừ) trong phạm vi 10. Cùng lúc, các em phải ghi nhớ quá nhiều công thức (Bài Phép cộng (trừ) trong phạm vi 6: 15 công thức; Bài Phép cộng (trừ) trong phạm vi 10: 10 công thức) khiến các em gặp nhiều khó khăn.

- Khả năng quan sát, phân tích, tư duy của các em chưa cao nên việc viết phép tính thích hợp với tranh còn hạn chế.

- Thao tác trên đồ dùng của các em còn chậm, mất nhiều thời gian. Đôi khi các em lấy đồ dùng ra nhưng còn nghịch, chưa tập trung thao tác để tìm kết quả.

**III. CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ:**

***1. Nghiên cứu kĩ nội dung chương trình, yêu cầu cần đạt môn Toán nói chung và từng bài cụ thể:***

Mục tiêu dạy học nói chung và yêu cầu cần đạt của từng bài giảng nói riêng có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Nó định hướng và giúp giáo viên lập kế hoạch cho các hoạt động dạy học của mình và khi thực hiện, sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của kế hoạch này. Đối với giáo viên, yêu cầu cần đạt của bài giảng được xác định rõ ràng, đầy đủ, cụ thể và chính xác giúp giáo viên lựa chọn và sắp xếp nội dung bài giảng cho phù hợp. Yêu cầu cần đạt của bài giảng định hướng cho các bước tiếp theo trong kế hoạch bài dạy. Dựa trên yêu cầu cần đạt, giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho bài giảng có kết quả tốt nhất. Yêu cầu cần đạt của bài giảng còn là cơ sở để giáo viên xây dựng các câu hỏi, bài kiểm tra và các hình thức kiểm tra nhằm đánh giá được tình trạng nhận thức của học sinh, đo lường năng lực của học sinh sau tiết giảng hay sau một học phần. Do đó, đối với mỗi bài giảng, giáo viên cần dành thời gian nghiên cứu kĩ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, từ đó xác định cho mình những yêu cầu mà học sinh cần đạt được sau tiết học, số lượng bài tập học sinh cần hoàn thành để lựa chọn phương pháp, phân bố thời gian cho hợp lý.

\* *Mục tiêu môn Toán ở cấp tiểu học:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

- Góp phần thực hiện các quy định về phẩm chất của Chương trình tổng thể theo các mức độ phù hợp với môn Toán ở cấp tiểu học.

- Có những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:

+ Số và phép tính: Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó.

+ Hình học và Đo lường: Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường.

+ Thống kê và Xác suất: Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất.

- Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác (Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm) góp phần giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội.

*\* Nội dung cụ thể, yêu cầu cần đạt môn Toán lớp 1:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| **SỐ VÀ PHÉP TÍNH** | | |
| **Số tự nhiên** | | |
| Số tự nhiên | Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100 | - Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10; trong phạm vi 20; trong phạm vi 100.  - Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục. |
| So sánh các số trong phạm vi 100 | Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số). |
| Các phép tính với số tự nhiên | Phép cộng, phép trừ | - Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.  - Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.  - Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sáng phải). |
| Tính nhẩm | - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục. |
| Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ | - Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.  - Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng. |
| **HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG** | | |
| **Hình học trực quan** | | |
| Hình phẳng và hình khối | Quan sát, nhận biết hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản | - Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa.  - Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.  - Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
|  | Thực hành lắp ghép, xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản | - Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
| **Đo lường** | | |
| **Đo lường** | Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng | - Nhận biết được về “dài hơn”, “ngắn hơn”.  - Nhận biết được đơn vị đo độ dài: cm (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100cm.  - Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ.  - Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ. |
|  | Thực hành đo đại lượng | - Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...).  - Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.  - Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.  - Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày).  - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày) |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM** | | |
| Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tuỳ vào điều kiện cụ thể.  - Hoạt động 1: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn:  + Thực hành đếm, nhận biết số, thực hiện phép tính trong một số tình huống thực tiễn hằng ngày (ví dụ: đếm số bàn học và số cửa sổ trong lớp học,...).  + Thực hành các hoạt động liên quan đến vị trí, định hướng không gian (ví dụ: xác định được một vật ở trên hoặc dưới mặt bàn, một vật cao hơn hoặc thấp hơn vật khác,...).  + Thực hành đo và ước lượng độ dài một số đồ vật trong thực tế gắn với đơn vị đo cm; thực hành đọc giờ đúng trên đồng hồ, xem lịch loại lịch tờ hằng ngày.  Hoạt động 2: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: các trò chơi học toán,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản. | | |

\* *Yêu cầu cần đạt của từng bài cụ thể:*

- Yêu cầu cần đạt của từng bài dạy đã được trình bày rất cụ thể rõ ràng trong sách giáo viên Toán lớp 1.

***2. Thiết kế kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt, phát triển năng lực cho học sinh.***

Là giáo viên muốn giảng dạy tốt và chất lượng thì phải nghiêm túc trong việc biên soạn giáo án. Đây là một kỹ năng quan trọng của giáo viên, quyết định 60% thành công của tiết dạy, là kỹ thuật trí tuệ đòi hỏi giáo viên phải có tư duy khoa học, khả năng ước lượng để lựa chọn kiến thức chuẩn xác, đủ về khối lượng để giáo án không bị cháy. Để học sinh có thể nắm được kiến thức, giáo viên cần suy tư lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và đối tượng, phát huy được tính chủ động sáng tạo, của người học.

Sau khi nghiên cứu kĩ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung bài dạy, giáo viên tiến hành soạn giáo án. Cấu trúc của một giáo án môn Toán theo công văn 2345 được thể hiện ở các nội dung sau:

- YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên chủ động sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng học sinh, đặc điểm nhà trường, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: Học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học.

- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Giáo viên chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng học sinh.

- Hoạt động học tập của học sinh bao gồm:

*+ Khởi động:* Mục đích tạo tâm thế, giúp HS ý thức được nhiện vụ học tập. GV cần tổ chức các trò chơi học tập, tạo tình huống có vấn đề để HS huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm của bản thân suy nghĩ và tìm hướng giải quyết.

*+ Hình thành kiến thức mới:* Mục đích giúp HS phát hiện, chiếm lĩnh được kiến thức, kĩ năng mới. GV thiết kế các hoạt động để giúp HS biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để xây dựng được kiến thức mới. Cuối cùng, GV chốt lại (chuẩn hóa) kiến thức cho HS ghi nhận và vận dụng.

*+ Luyện tập*: HĐ này giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng vừa lĩnh hội và huy động, liên kết với kiến thức đã có để áp dụng vào giải quyết vấn đề. Kết thúc hoạt động này, GV có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề để HS ghi nhận và vận dụng.

*+ Vận dụng*: Mục đích của hoạt động này là giúp HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các vấn đề có tính chất thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu hay dự án học tập nhỏ để HS thực hiện theo hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Có thể tổ chức hoạt động này ngoài giờ học chính khóa. Ngoài ra, GV nên khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức, tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau

- Hoạt động của giáo viên: tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển; thực hiện nhận xét, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học để hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC: Giáo viên ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

Mặt khác, nội dung mỗi bài học trong sách giáo khoa lại được trình bày khác nhau. Do đó, giáo viên cần đọc kĩ sách giáo khoa, hiểu ý đồ của từng phần, từng bài tập trong sách giáo khoa và tự đặt cho mình các câu hỏi: Cần lựa chọn đồ dùng nào? Phần này tổ chức dưới hình thức nào? Bài tập này cần liên hệ hay mở rộng những kiến thức gì?, ...

Khi xây dựng giáo án, giáo viên phải dự kiến những tình huống có thể xảy ra, phân bố thời gian hợp lý cho từng hoạt động; xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập dành cho từng đối tượng học sinh.

***3. Giúp HS nắm chắc bản chất của phép cộng và phép trừ, cách đếm tương ứng để tìm kết quả phép cộng, phép trừ.***

Để học sinh khắc sâu không nhầm lẫn phép cộng và phép trừ khi làm các dạng bài tập, ngay khi bắt đầu dạy bài: “Làm quen với phép cộng, dấu cộng” và bài “Làm quen với phép trừ, dấu trừ” giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm chắc được bản chất: ***“phép cộng là thêm vào (hay đếm tiếp lên), phép trừ là bớt đi (hay đếm lùi xuống)”.***

Ở tiết học toán nào cũng vậy, giáo viên chú ý hỏi học sinh “Khi nào thì thực hiện phép tính cộng? Khi nào thì thực hiện phép tính trừ?”, để cho nhiều học sinh nhắc lại. Khi làm bài tập giáo viên cũng cho học sinh xác định: Khi nào thì cộng? Khi nào thì trừ?

Ngoài ra, giáo viên có thể giúp học sinh phân biệt phép cộng, phép trừ thông qua thao tác trên đồ dùng. Đối với phép cộng, GV hướng dẫn các em lấy thêm hoặc gộp lại, như vậy, số que tính sẽ nhiều lên (kết quả lớn hơn). Còn phép trừ thì các em phải lấy bớt đi vậy thì số que tính sẽ ít đi (kết quả bé đi).

Đối với phép cộng, có hai trường hợp: gộp và thêm. Tương ứng có 2 cách đếm: đếm gộp và đếm tiếp. Ngay từ bài Làm quen với phép cộng và dấu cộng, GV hướng dẫn cho HS nắm chắc 2 cách đếm này.

Ví dụ:

- Ở bài Làm quen với phép cộng, dấu cộng (trang 34), từ tình huống: Có 3 quả bóng xanh, 2 quả bóng đỏ cùng cho vào rổ. Hoặc: Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. GV yêu cầu HS đếm xem tất cả có mấy quả bóng được cho vào rổ và hai tay có tất cả mấy que tính. Từ đó, GV chốt lại và giới thiệu cách đếm gộp: *Gộp lại* và đếm lần lượt từ 1 cho đến hết.

- Tương tự với bài Làm quen với phép cộng, dấu cộng  (tiếp theo) (trang 36), GV cũng cho HS quan sát tranh và nêu tình huống: Trong rổ có 4 quả bóng, thêm 1 quả bóng. Hỏi trong rổ có tất cả mấy quả bóng. Sau khi HS tự đếm cá nhân, GV gọi HS lên chỉ trên ti vi và đếm. Nếu HS vẫn gộp lại và đếm từ 1 thì GV hướng dẫn HS đếm tiếp: Đã biết trong rổ có 4 quả bóng rồi, ta không cần phải đếm lại từ đầu nữa,

thêm 1 quả bóng ta đếm tiếp thêm 1 số là 5 quả bóng. Từ đó, GV giới thiệu cách đếm tiếp: Không đếm lại từ đầu mà đếm từ số tiếp theo cho đến hết. Tiếp theo, GV cho HS tự thao tác trên que tính và một số tình huống thực tế khác để khắc sâu cách đếm.

Sau đó, GV cho HS so sánh giữa 2 cách đếm và tìm ra cách đếm nhanh hơn, thuận tiện hơn: *Đếm tiếp.*

Còn đối với phép trừ, GV hướng dẫn HS *đếm lùi*.

***4. Tổ chức tốt các hoạt động trên lớp, hướng dẫn HS thực hiện tốt phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 qua từng dạng bài cụ thể:***

Mỗi bài học “Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 thường có ba phần: phần Hình thành kiến thức mới; phần Luyện tập thực hành và phần Vận dụng.

***4.1. Đối với phần hình thành kiến thức mới:***

***4.1.1. Dạng bài Làm quen với phép cộng, phép trừ:***

Phần này trong sách giáo khoa Toán 1 hiện nay không nêu các kiến thức có sẵn mà thường chỉ đưa ra các tình huống có vấn đề thông qua tranh vẽ cùng với sự trợ giúp đúng mức của đồ dùng dạy học. Vì vậy, khi dạy phần hình thành kiến thức mới, giáo viên cần hướng dẫn học sinh hoạt động để giúp học sinh:

- Tự phát hiện và tự giải quyết nhiệm vụ của bài học.

- Tự chiếm lĩnh kiến thức mới.

Các bước hình thành kiến thức mới:

*\* Bước 1: Phát hiện và nêu tình huống có vấn đề thông qua tranh vẽ.*

Ở bước này, GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:

- Quan sát bức tranh (GV chiếu tranh lên ti vi).

- HS thảo luận nhóm bàn:

+ Nêu tình huống (Bài toán) quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng (trừ).

+ Nêu phép tính thích hợp. Đây là việc làm quan trọng nên GV cần theo dõi sát các nhóm, kịp thời phát hiện, uốn nắn những nhóm có phép tính chưa đúng. GV cần khắc sâu cho HS, thêm vào là phép tính cộng, bớt đi là phép tính trừ. GV dạy kĩ phần này ngay từ những bài đầu tiên thì những bài sau, khi các em đã quen rồi thì tự các nhóm sẽ viết ngay được phép tính một cách chính xác.

*\* Bước 2: Giải quyết vấn đề dựa trên thao tác đồ dùng.*

Khi dạy học sinh thực hiện các phép cộng, trừ trong phạm vi 10, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng các que tính để học sinh tự hình thành các phép tính và tìm được kết quả.

Lưu ý: HS cũng có thể sử dụng ngón tay, các đồ vật thực tế ngay tại lớp học (cái bút chì, cái bàn, số học sinh nam, học sinh nữ,…) để tìm kết quả phép tính.

*\* Bước 3: Nêu kết quả.*

GV lưu ý HS sử dụng mẫu câu khi nói:

+ Phép cộng: Có …. Có … Có tất cả ….

+ Phép trừ: Có … Bay đi … (hoặc lấy đi, đã ăn hết, đã uống hết, …) Còn …

Cuối cùng, giáo viên củng cố kiến thức mới: chốt phép tính thích hợp và cách tìm kết quả. GV nêu một số tình huống khác – HS nêu phép tính tương ứng và tìm kết quả theo cách vừa học. Sau đó, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép tính và kết quả.

***4.1.2. Dạng bài Hình thành bảng cộng, trừ:***

*a. Bảng cộng trong phạm vi 6:*

GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động:

- Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (Thể hiện trên các thẻ phép tính). GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/ nhóm: Bạn A rút 1 thẻ rồi đọc phép tính, bạn B nêu kết quả phép tính đó (Có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).

- Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.

- GV giới thiệu Bảng cộng trong phạm vi 6 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.

- GV khai thác theo từng cột, từng dòng và hướng dẫn HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng:

+ Theo cột: Cột thứ nhất được coi là bảng cộng: 1 cộng với một số (1 + )

Ở cột này: Số thứ nhất đều là 1, số thứ hai tăng dần lên 1 đơn vị từ 1 đến 5, kết quả cũng tăng dần lên 1 đơn vị từ 2 đến 6. Các cột còn lại: Tương tự.

+ Theo dòng: Dòng thứ nhất được coi là bảng cộng: Một số cộng 1 ( + 1)

GV cũng cho HS nhận xét để thấy: Số thứ nhất lần lượt tăng lên 1 đơn vị từ 1 đến 5, số thứ hai đều là 1, kết quả tăng dần lên 1 đơn vị từ 2 đến 6.

Vậy HS có thể dựa vào kết quả phép tính trước, đếm tiếp thêm 1 thì được kết quả phép tính sau.

- GV cho HS đọc lại từng bảng cộng theo cột, theo dòng. Sau đó, GV giúp HS ghi nhớ bảng cộng bằng cách dùng những bông hoa che đi các số và cho HS đọc lại bảng cộng hoặc HS đố nhau các phép tính bất kì trong bảng cộng.

*b. Bảng cộng trong phạm vi 10, Bảng trừ trong phạm vi 6, Bảng trừ trong phạm vi 10:*

- Tiến hành tương tự.

***4.2. Phần luyện tập thực hành:***

Bất cứ tiết học bài mới nào cũng có một số bài tập để củng cố, thực hành và vận dụng các kiến thức mới. Thời lượng để thực hành chiếm khoảng 50 đến 60 % thời lượng của bài học. Đây là cơ hội để giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động học tập, thực hiện việc dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh tăng cường vận dụng thực hành. Giáo viên cần chú ý:

+ Giúp mọi học sinh đều được tham gia vào hoạt động thực hành, luyện tập theo khả năng của mình.

+ Tổ chức cho HS làm các bài tập trong sách giáo khoa nhưng không yêu cầu tất cả học sinh làm hết các bài tập mà nên căn cứ vào yêu cầu cần đạt và năng lực HS để linh hoạt tổ chức cho học sinh làm bài theo đối tượng. Giáo viên cần giao thời gian cho mỗi bài tập và từ đó phân loại theo đối tượng học sinh. Giáo viên cần giúp học sinh tự làm và chữa các bài tập trong sách giáo khoa nhằm rèn luyện kĩ năng cơ bản, quan trọng nhất là củng cố các kiến thức đã học. Mỗi bài tập trong phần luyện tập đều có yêu cầu cần đạt riêng của bài tập đó. Do vậy, giáo viên cần phải nghiên cứu kĩ để lựa chọn hình thức tổ chức luyện tập sao cho phù hợp và rèn luyện được các kĩ năng cơ bản mà bài tập đưa ra. Không được chia mỗi nhóm (hoặc mỗi học sinh) làm một phần của bài tập mà cả lớp cùng thực hiện. Đối với học sinh quá chậm, không thể làm hết được những bài tập trong sách giáo khoa thì giáo viên cần có kế hoạch giúp những học sinh đó về phương pháp làm bài để từng bước hoàn thành ở các tiết học buổi chiều hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh để hướng dẫn con em mình hoàn thành bài ở nhà, không được bắt các học sinh khác chờ đợi. Sau mỗi bài, học sinh nên tự kiểm tra hoặc giáo viên, bạn cùng kiểm tra, nếu đã làm xong thì nên chuyển sang bài sau. Khuyến khích HS làm được làm được hết các bài tập trong sách giáo khoa. Đặc biệt cần giúp các em khai thác thác nội dung tiềm ẩn trong bài tập bằng các câu hỏi mở rộng cho HS nhằm phát triển năng lực học tập cho HS.

+ Tạo sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau của các đối tượng học sinh. Khi cần thiết, có thể cho học sinh trao đổi ý kiến trong nhóm nhỏ hoặc cả lớp về cách giải của một bài tập. Nên khuyến khích học sinh nhận xét, bình luận về cách giải của mình, của bạn, kể cả của giáo viên...để giúp học sinh tự tin vào khả năng của mình và tự rút ra được kinh nghiệm làm bài cho bản thân.

+ Nên khuyến khích, hướng dẫn học sinh nói ra được những hạn chế của mình, của bạn, nêu cách khắc phục.

+ Giáo viên không nên làm thay hoặc chỉ dẫn quá chi tiết cách làm mà nên giúp học sinh phân tích bài tập để học sinh tự tìm ra được cần sử dụng kiến thức nào trong các kiến thức đã học để làm bài. Đặc biệt không nên “áp đặt” học sinh theo phương án có sẵn mà nên động viên các em tìm và lựa chọn phương án tốt nhất.

+ Sau mỗi tiết học, giáo viên nên tạo cho học sinh niềm tin trong học tập bằng cách khuyến khích, nêu gương...(Chiếu lên ti vi những bài làm đúng, sạch sẽ, trình bày đẹp,...)

***4.3. Phần vận dụng:***

- GV cho HS nêu những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ vừa học sau đó nêu trước lớp với nhiều hình thức khác nhau: HS tự nêu tình huống, tự nêu kết quả; HS này nêu tình huống (Bài toán) – HS khác nêu phép tính tương ứng và kết quả,...

***5. Hướng dẫn HS thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.***

Một đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học là ghi nhớ máy móc chiếm ưu thế. Nhưng đây lại là một điều kiện thuận lợi để dạy cho học sinh ghi nhớ các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

Có ghi nhớ bảng cộng, trừ trong phạm vi 10, học sinh mới vận dụng vào thực hiện tốt phép cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 sau này.

Để học sinh ghi nhớ nhanh, dễ dàng các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10, giáo viên cần hướng dẫn học sinh nhận xét đặc điểm, mối quan hệ giữa các thành phần trong bảng cộng, trừ, mối quan hệ giữa các phép cộng, trừ trong cùng một bảng. Như vậy, học sinh sẽ phải ghi nhớ ít công thức hơn, việc ghi nhớ sẽ nhanh hơn.

Ví dụ: Khi dạy bảng trừ: Một số trừ đi 1, giáo viên cho học sinh nhận xét: Số thứ nhất tăng dần lên 1 đơn vị từ 1 đến 10; Số thứ hai đều là 1; kết quả cũng lần lượt tăng dần lên 1 đơn vị từ 0 đến 9.

- Tổ chức cho học sinh đọc nhiều lần: Cá nhân, nhóm, đồng thanh.

- Thường xuyên cho học sinh nhắc lại trong khi truy bài đầu giờ, các tiết tăng buổi chiều, ở các bài tập có liên quan.

- Tổ chức các trò chơi: Thi đọc tiếp sức, hỏi – đáp dưới hình thức giáo viên hỏi – học sinh trả lời, học sinh hỏi – học sinh trả lời.

***6. Thiết kế tổ chức các trò chơi học tập lồng ghép trong các tiết học.***

Thông qua trò chơi học tập, các em lĩnh hội tri thức toán học dễ dàng, kiến thức được củng cố, khắc sâu một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê hứng thú trong học tập. Khi giáo viên tổ chức trò chơi toán học thường xuyên, khoa học thì chất lượng môn toán sẽ được nâng cao.

Dựa vào nội dung kiến thức, trình độ học sinh, có thể lựa chọn trò chơi để đưa vào dạy học như một hoạt động dạy học toán.

Khi xây dựng trò chơi chú ý xác định rõ mục đích học tập của trò chơi. Các bước chuẩn bị tiến hành trò chơi như sau:

- Công bố cách chơi, luật chơi.

- Chơi thử.

- Tiến hành chơi.

- Tổng kết trò chơi.

Để trò chơi mang lại hiệu quả cao thì khi thiết kế và tổ chức trò chơi trong giờ học toán cần lưu ý:

- Lựa chọn trò chơi mang ý nghĩa giáo dục

- Thời gian chơi mỗi trò chơi từ 5 – 7 phút

- Trong mỗi tiết học không nên lạm dụng tổ chức nhiều trò chơi

- Hình thức trò chơi đa dạng, phong phú. Khi tổ chức trò chơi giáo viên có thể lồng ghép vào trò chơi các nhân vật hoạt hình, các câu chuyện cổ tích quen thuộc mà trẻ yêu thích để làm cho trò chơi thêm hấp dẫn.

**Ví dụ**: Khi dạy bài Phép trừ trong phạm vi 10 ( SGK Toán 1 Cánh diều – trang 64) tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Giải cứu Bạch Tuyết” như sau:

\*Tên trò chơi: ***Giải cứu Bạch Tuyết***

***Mục đích:***

**-** Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.

- Rèn kĩ năng phản xạ nhanh cho học sinh.

***Chuẩn bị:*** Giáo viên thiết kế trò chơi trên PowerPoint gồm 1 bức tranh có hình nàng Bạch Tuyết và 4 ô cửa bí mật. Các ô cửa có chứa đề bài như sau:

- Ô cửa 1: 5 - 1 = ?

- Ô cửa 2: 4 - 2 = ?

- Ô cửa 3: 6 - …. = 2

- Ô cửa 4: 6 – 0 = ?

***Cách chơi***

- Trò chơi này, tôi tổ chức cho cả lớp cùng tham gia. Học sinh nào giơ tay nhanh sẽ được quyền trả lời.

- Giới thiệu trò chơi như sau: Các em ạ! Mụ phù thủy độc ác nham hiểm đã nhốt nàng Bạch Tuyết ở một nơi bí mật. Để giải cứu được nàng Bạch Tuyết chúng mình phải hành trình mở lần lượt 4 ô cửa bí mật này. Mỗi ô cửa đều có chứa 1 phép tính hoặc 1 bài toán. Sau khi mở được 4 ô cửa nàng Bạch Tuyết sẽ được giải cứu. Các em có muốn giúp nàng Bạch Tuyết không nào?

|  |
| --- |
|  |
| *Ảnh trò chơi “ Giải cứu Bạch Tuyết”* |

- Sau khi HS chơi xong, GV tổng kết, đánh giá trò chơi, khen ngợi HS đã ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 6.

***7. Sử dụng đồ dùng trực quan hợp lý, có hiệu quả:***

Tư duy của học sinh tiểu học còn mang tính trực quan sinh động, nhất là học sinh lớp 1 nên việc sử dụng đồ dùng trực quan để hình thành phép cộng, trừ trong phạm vi 10 có vai trò vô cùng quan trọng. Nhưng không phải vì thế mà giáo viên quá lạm dụng đồ dùng mà phải biết sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng cách sao cho hợp lí, phát huy hết vai trò của đồ dùng.

Ví dụ: Ở phần hình thành kiến thức mới của bài “Phép cộng trong phạm vi 6” (trang 38), giáo viên hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác:

- Quan sát hình vẽ chong chóng trong khung kiến thức trang 38.

- HS nêu tình huống và thao tác:

+ Bạn gái bên trái có 3 chong chóng – Lấy ra 3 que tính.

+ Bạn gái bên phải có 1 chong chóng – Lấy thêm 1 que tính.

* Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (que tính) ta thực hiện phép cộng:

3 + 1.

* HS đếm trên que tính và nêu kết quả: 3 + 1 = 4.
* HS thực hiện tương tự với hình vẽ chim bay.

Ngoài ra, đối với dạng bài Hình thành bảng cộng, trừ, một đồ dùng cần thiết, không thể thiếu mà GV cần chuẩn bị sẵn đó là các thẻ phép tính. Sau khi tìm kết quả các phép tính, các em sẽ sắp xếp các thẻ phép tính theo một quy tắc nhất định để tạo thành bảng cộng, bảng trừ sau đó học thuộc.

***8*. *Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác nguồn học liệu điện tử sẵn có.***

Thời đại 4.0 với sự bùng nổ về công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ

thông tin vào quá trình dạy học là một điều tất yếu. Việc ứng dụng công nghệ thông

tin giúp bài giảng thêm sinh động, cung cấp được nhiều thông tin cho học sinh, gây

được hứng thú cho các em, đồng thời giúp các em tiếp nhận được tri thức hiện đại.

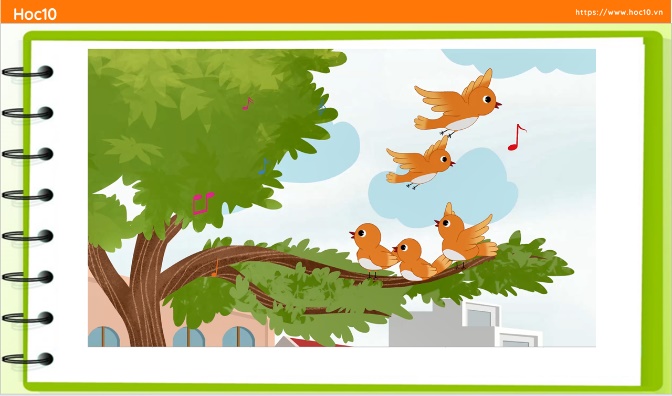
Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, điển hình là sử dụng giáo án điện tử. Áp dụng chương trình mới, mỗi lớp đã được trang bị một ti vi thông minh, thuận tiện cho việc trình chiếu giáo án điện tử của giáo viên. Đặc biệt, các tác giả bộ sách Cánh Diều đã có sự đầu tư về nguồn tài liệu điện tử như: sách bản mềm, giáo án điện tử thông qua kênh học liệu điện tử http://hoc10.vn dễ dàng đăng nhập, tra cứu và sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học của giáo viên. Cụ thể: Giáo viên khai thác nguồn học liệu điện tử, đặc biệt là tranh ảnh cho học sinh quan sát, hướng dẫn làm bài tập, tổ chức các trò chơi ngay trên học liệu; thiết kế bài giảng, trò chơi trên phần mềm PowerPoint,…

Ngày nay, giáo án điện tử được sử dụng rất phổ biến bởi những tiện ích mà nó đem lại nhưng làm thế nào để mỗi giáo án điện tử có chất lượng, thực sự phát huy được hiệu quả, góp phần tạo hứng thú cho học sinh trong mỗi giờ học mà không gây sự nhàm chán thì cần sự sáng tạo, sự đầu tư nghiêm túc của giáo viên. Bởi vậy, tôi luôn đầu tư thời gian, công sức, trí tuệ cho mỗi bài soạn, sử dụng một cách linh hoạt

và phong phú các hiệu ứng.

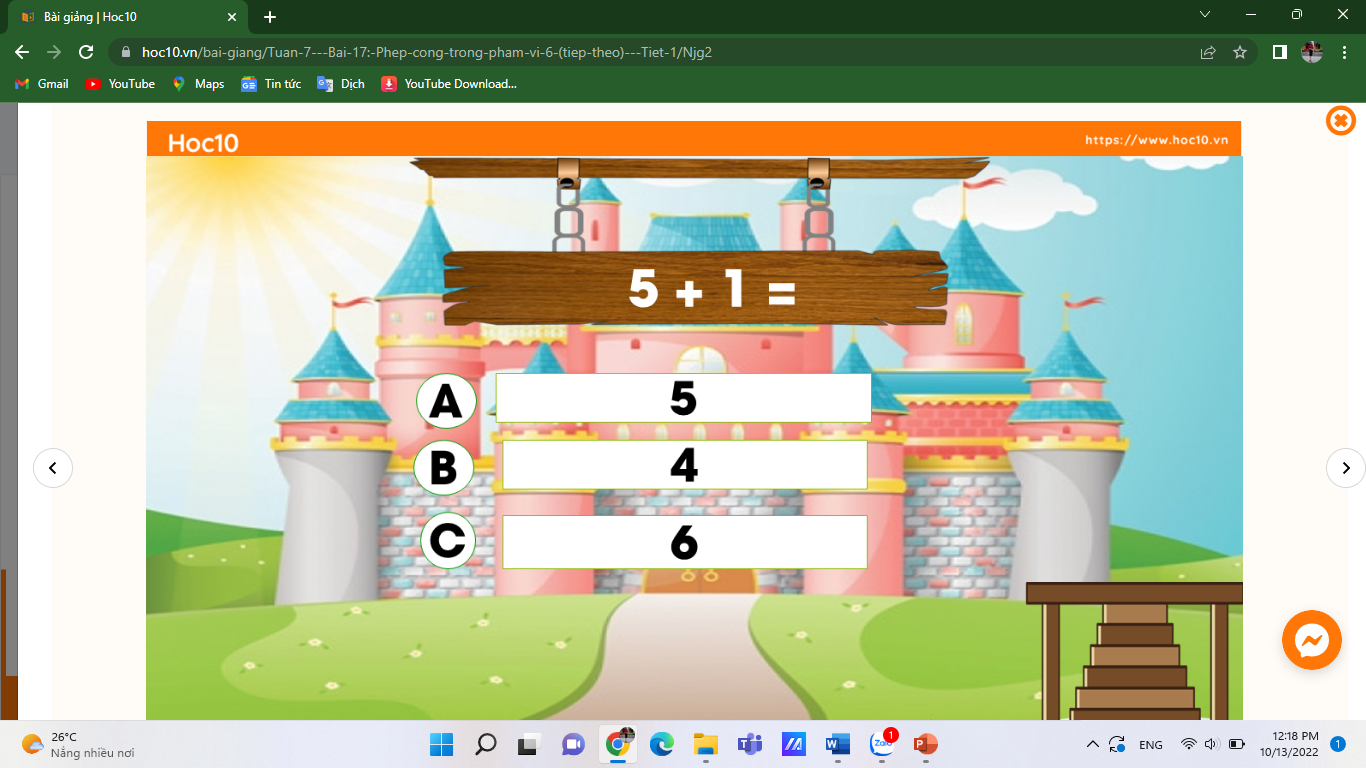
Cái được lớn nhất mà mỗi tiết dạy bằng giáo án điện tử mang lại chính là một lượng lớn kiến thức, hình ảnh trực quan sinh động được chuyển tải đến các em. Bài học sẽ trở nên sinh động hơn, thu hút sự chú ý của học sinh do có nhiều hình ảnh minh họa sống động, cụ thể với tranh ảnh phong phú bắt mắt, bài hát vui nhộn… hoặc sơ đồ khái quát hoá nội dung bài học. Giáo viên sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian, học sinh thì lại dễ tiếp thu bài học, số lượng làm bài cá nhân được tăng lên nhiều, tiết học cũng để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí các em hơn. Mỗi giờ lên lớp giáo viên không còn là người độc diễn, mà thay vào đó học sinh được tiếp cận với nhiều nguồn tư liệu phong phú. Nhờ đó tiết học không còn khô cứng, mang tính áp đặt, giáo điều.

        +  Đối với dạng bài cung cấp kiến thức mới: Thay bằng những hình ảnh tĩnh, khô cứng, GV có thể thay bằng những video tình huống thể hiện rõ sự thêm vào (ném bóng vào rổ, con ong bay tới, đổ thêm cá vào bể,...) hay bớt đi (chú chim bay đi, trứng nở, quả rụng xuống, thỏ ăn cà rốt,...) sẽ giúp HS dễ hình dung, hiểu bản chất của phép cộng là thêm vào, phép trừ là bớt đi. Từ đó, các em viết đúng phép tính và tìm kết quả một cách dễ dàng hơn.

        +  Đối với dạng bài luyện tập thực hành: GV chiếu nội dung bài tập lên ti vi, vừa giúp GV tiết kiệm thời gian chép bài tập lên bảng, vừa tiết kiệm chi phí là phiếu bài tập. Sau khi học sinh làm bài xong, GV có thể chụp bài làm của HS và chiếu lên ti vi cho cả lớp quan sát, nhận xét cũng sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian, chiếu được nhiều bài của HS hơn. Do đó, nhiều em được nhận xét, chữa bài hơn, kĩ năng trình bày bài của các em cũng được uốn nắn nhiều hơn.

     +  Đối với việc củng cố bài dạy: GV thiết kế những trò chơi trên powerpoint với những hình thức phong phú, đa dạng kết hợp với những hiệu ứng âm thanh sinh động như tiếng chuông, tiếng vỗ tay,… sẽ giúp học sinh hứng thú với tiết học, tập trung, chú ý vào bài giảng hơn. Từ đó, các em sẽ khắc sâu kiến thức hơn.



**9. *Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học.***

Đổi mới phương pháp dạy học vẫn là điểm nhấn chủ yếu nhất trong chương trình môn Toán. GV cần chú ý:

- Tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, phù hợp với tiến trình nhận thức, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân học sinh tạo điều kiện giúp người học phát huy tính tích cực, độc lập, phát triển các năng lực chung và năng lực toán học.

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực,… Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp với hoạt động thực hành, trải nghiệm. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học; đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống.

Quá trình dạy học Toán 1 không phải là một quá trình áp đặt cứng nhắc mà là một quá trình linh hoạt và có tính mở. GV cần căn cứ vào đặc điểm của học sinh, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng lớp để chủ động lựa chọn hay tiến hành những điều chỉnh hoặc bổ sung cụ thể về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên việc điều chỉnh phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình môn toán (với kiến thức, kỹ năng cơ bản, trọng tâm trong mỗi bài học); nội dung điều chỉnh phải phù hợp với thực tế đời sống, với truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư nơi học sinh sinh sống, phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh trong lớp học.

*Một số phương pháp dạy học sử dụng trong môn Toán:*

### - Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề

- Phương pháp hoạt động nhóm

### **- Phương pháp vấn đáp: Vấn đáp tái hiện và vấn đáp giải thích – minh họa.**

### **- Phương pháp động não**

### - Phương pháp xử lí tình huống điển hình

### …

### *Một số kĩ thuật dạy học tích cực:*

### - Kĩ thuật “Khăn trải bàn”

### - Kĩ thuật “Các mảnh ghép”

### - Kĩ thuật trình bày 1 phút.

### - Kĩ thuật “Xích xe tăng”

…

Phương pháp dạy học theo quan điểm [phát triển năng lực](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c) không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý *rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp*, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc [học tập trong nhóm](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_h%E1%BB%A3p_t%C3%A1c_trong_nh%C3%B3m_nh%E1%BB%8F), đổi mới quan hệ GV – HS theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập phức hợp nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Những định hướng chung, tổng quát về đổi mới phương pháp dạy học các môn học thuộc chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực là:

Phải phát huy [tính tích cực, tự giác, chủ động của người học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/T%C3%ADnh_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c_nh%E1%BA%ADn_th%E1%BB%A9c_c%E1%BB%A7a_ng%C6%B0%E1%BB%9Di_h%E1%BB%8Dc), hình thành và phát triển [năng lực](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/%C4%90%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng_chu%E1%BA%A9n_%C4%91%E1%BA%A7u_ra_v%E1%BB%81_ph%E1%BA%A9m_ch%E1%BA%A5t_v%C3%A0_n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c_c%E1%BB%A7a_ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_c%E1%BA%A5p_THPT) [tự học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_t%E1%BB%B1_h%E1%BB%8Dc) (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, *tìm kiếm thông tin*,...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các [phương pháp chung](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc) và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “*Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của GV*”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các [hình thức tổ chức dạy học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/index.php?title=Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:H%C3%ACnh_th%E1%BB%A9c_t%E1%BB%95_ch%E1%BB%A9c_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc&action=edit&redlink=1). Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

**IV. QUY TRÌNH TIẾT DẠY :**

***1. Hoạt động mở đầu***:

- Khởi động: Có thể cho HS hát, chơi trò chơi hoặc đưa ra các tình huống có liên quan đến bài học.

- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***

- Hình thành phép cộng, trừ và tìm kết quả dựa trên thao tác que tính.

- Sắp xếp các thẻ phép tính thành bảng cộng, trừ (như SGK), nhận xét đặc điểm các số và học thuộc bảng cộng, trừ vừa lập được.

***3. Hoạt động luyện tập, thực hành:***

Tuỳ theo trình độ của học sinh, giáo viên chọn hình thức, phương pháp cho phù hợp (làm bảng con, bảng lớp, bảng phụ, phiếu học tập, vở). Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp.

***4. Hoạt động vận dụng:***

HS nêu các tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng, trừ vừa học.

***5. Củng cố dặn dò:***

Giáo viên đưa câu hỏi củng cố bài học. Giáo viên có thể cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm đúng- sai hoặc chơi trò chơi.

- Giáo viên chốt kiến thức bài và nhận xét giờ học

- Dặn dò HS về nhà tìm thêm các tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng, trừ vừa học để hôm sau chia sẻ với các bạn.